

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

Số: 15/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo;

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S)**

Địa chỉ: 266-268 N, Phường, Quận, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**- Chức vụ: Tổng Giám đốc ngân hàng S

Người được uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thu H2** - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đông Đa (*Giấy uỷ quyền số: 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TCMP S*).

Người được uỷ quyền lại: Ông **Nguyễn Đức M**, Chức vụ: Phó phòng PGD Giảng Võ – Chi nhánh Đông Đa (*Giấy uỷ quyền số 342/2021 ngày 27/10/2021*).

*** Bị đơn: Bà Bùi Thị Mỹ H**, sinh năm 1980

Hộ khẩu thường trú: số 17 N, phường H, quận H, Thành phố H.

Địa chỉ cơ quan: Nhà x - Tầng 12 Tòa nhà D, quận T, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà H xác nhận ngày 20/8/2018 có ký với Ngân hàng TMCP S (S) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của Bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold 472075-2219 với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch qua máy bán hàng chấp nhận thẻ ngân hàng POS với tổng số tiền là **92.899.999 đồng**.

Tạm tính đến ngày 07/11/2022, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP S (S) số tiền: **89.774.759 đồng** (*Bằng chữ: Tám mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: **34.765.129 đồng**

- Lãi: **55.009.630 đồng** và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

2. Thời hạn thanh toán:

Đối với số nợ gốc **34.765.129 đồng** sẽ được chia làm 03 đợt thanh toán và sẽ được khấu trừ vào phần nợ gốc.

Lần 1: Chậm nhất ngày 28/11/2022, bà H phải số tiền nợ gốc phải trả là 12.000.000 đồng.

Lần 2: Chậm nhất ngày 28/12/2022; bà H phải số tiền nợ gốc phải trả là 12.000.000 đồng.

Lần 3: Chậm nhất ngày 28/01/2023. Bà H phải trả số tiền nợ gốc còn lại là: 10.765.129 đồng.

Sau khi thực hiện đúng cam kết thanh toán đầy đủ phần gốc ngân hàng sẽ chấp thuận giảm số tiền lãi phát sinh tối thiểu là 25.000.000 đồng, đồng thời bà H phải trả toàn bộ khoản tiền lãi đã phát sinh còn lại vào ngày 28/02/2023. Trường hợp bà H thực hiện không đúng cam kết, Ngân hàng sẽ tính lãi đúng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đến hết ngày 28/02/2023, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã cam kết như trên thì S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án xử lý các nguồn thu và tài sản hợp pháp của bà H để thu hồi các khoản nợ của bà đối với Ngân hàng S.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày 28/02/2023, bà Bùi Thị Mỹ H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) đối với thẻ tín dụng VS

payWave Cre Gold 472075-2219 ký ngày 20/10/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản dư nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 2.250.0000 đồng. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S) và bị đơn: Bà Bùi Thị Mỹ H mỗi bên phải chịu số tiền án phí là 1.125.000 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (S) số tiền tạm ứng án phí còn lại 825.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000000124495 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lan Hương